

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH NGHỆ AN**  
Bản án số: 62/2019/HS-PT  
Ngày 08/5/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Thẩm phán:* Ông Vi Văn Chắt, ông Nguyễn Hữu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/10/1983, tại huyện Th, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; có vợ Lô Thị X, sinh năm 1982 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Bị hại có kháng cáo:**

+ Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Trọng G, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 2, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Bùi Minh B – Luật sư

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư A và Liên danh, Phòng 905, Tòa nhà C, phố D phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Nguyễn Trọng Th và gia đình Nguyễn Văn Đ trước đây có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai đã được chính quyền địa phương hòa giải. Chiều tối ngày 08/6/2018, anh Nguyễn Trọng G là chú ruột của anh Nguyễn Trọng Th đến nhà anh Th chơi và ở lại ăn cơm với gia đình anh Th. Trong khi ăn cơm thì anh G, anh Th có uống rượu. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, anh Th chở anh G về. Khi đi gần đến cổng nhà Nguyễn Văn Đ, anh Th dừng xe lại nói với anh G "Ta lên nhà bác Đ chơi". Anh G trả lời "Mi lên thì lên tao không lên", anh Th nói lại "Rứa chú về đi". Sau đó, anh Th đi bộ vào nhà Đ, còn anh G đi về nhà anh Th chở chị Nguyễn Thị Mai H (vợ anh Th) đến nhà Đ để nói anh Th về. Khi anh Th đi vào sân nhà Đ thì gặp chị Lô Thị X là vợ Đ. Thấy chị X, anh Th hỏi "Bác Đ đi mô", chị X trả lời "anh Đ làm lúa về mệt đang nằm ngủ", Th nói to tiếng với chị X. Lúc này, Đ đang nằm ngủ trên giường nghe con kêu lên "Bố ơi, thằng Th Lâm đập mẹ". Đ liền dậy khỏi giường và đi ra phía nhà ngoài cách vị trí nằm khoảng 03m nhặt một khúc gậy bằng gỗ hình trụ tròn và dùng hai tay cầm gậy đánh nhiều cái trúng vào người anh Th. Bị Đ đánh, anh Th bỏ chạy hướng ra cổng nhà Đ. Khi Th đã bỏ chạy, Đ đang cầm chiếc gậy trên tay thì thấy anh G đi bộ từ cổng hướng vào nhà Đ. Khi gặp Đ, anh G nói câu gì đó với Đ. Đ không nói gì, nghĩ anh G vào đánh mình nên sẵn gậy trên tay, Đ liền dùng hai tay cầm gậy đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào đầu và hai tay của anh G làm anh G bị thương ôm đầu ngồi xuống sân nhà Đ. Thấy anh G bị chảy máu và được vợ là Lô Thị X can ngăn nên Đ không tiếp tục đánh anh G mà gọi điện báo Công an viên xóm 2, xã Th đến giải quyết. Sau đó, Đ mang chiếc gậy dùng đánh anh Th và anh G đến Công an xã Th giao nộp. Anh G được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Th.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/TTPY và số 233/TTPY ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Anh Nguyễn Trọng Th bị gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái, không ảnh hưởng đến chức năng, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Trọng Th là 08%; anh Nguyễn Trọng G bị gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay phải, gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái, vỡ mõm khuỷu bên trái kết quả điều trị ổn định, không ảnh hưởng đến chức năng, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Trọng G là 25%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 588, 590 Bộ luật dân sự năm

2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Th số tiền 22.622.000 đồng; anh Nguyễn Trọng G số tiền 32.016.000 đồng. Tạm giữ số tiền 500.000 đồng mà bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 07/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại với lý do bị cáo đi làm về mệt mỏi, ngủ say bị đánh thức; bị hại đến nhà gây sự, đánh vợ bị cáo nên bị cáo không kìm chế được đã đánh anh G và anh Th; gia đình bị cáo là hộ nghèo lại đông con, vợ bị tai nạn bị dị tật ở chân đi lại khó khăn và hiện đang mang thai.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo bị xét xử oan. Bị cáo đánh anh Th, anh G là do trước đây giữa bị cáo và gia đình anh Th có mâu thuẫn với nhau. Anh G nhiều lần đến nhà bị cáo gây sự. Hôm đó, bị cáo đi làm về mệt nằm nghỉ thì bị đánh thức. Anh Th đến nhà tát vợ bị cáo, vào giường đánh bị cáo. Sau đó anh G đến cũng đánh bị cáo nên bị cáo dùng gậy đánh anh Th, anh G là phòng vệ chính đáng và bị cáo không có tiền bồi thường. Tại phần tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm bồi thường.

Ngày 10/12/2018, bị hại Nguyễn Trọng G và Nguyễn Trọng Th kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường dân sự. Tại phiên tòa các bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đánh giá các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa thấy có đủ căn cứ kết tội bị cáo như Bản án sơ thẩm đã tuyên bố, không oan sai. Mức bồi thường dân sự Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới; các bị hại cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ngoài khoản tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường còn có thiệt hại khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên mức hình phạt và phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết phúc thẩm vụ án, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu Luật sư Bùi Minh B – Văn phòng Luật sư A và Liên danh bào chữa cho bị cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thông báo cho Luật sư biết và triệu tập Luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa, Luật sư B vắng mặt, bị cáo Nguyễn Văn Đ từ chối người bào chữa và đề nghị Tòa án

xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 61 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo về nội dung kêu oan: Bị cáo dùng gậy đánh anh Th, anh G là phòng vệ chính đáng, bị cáo bị oan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2018 và biên bản hỏi cung bị can ngày 12/9/2018 có sự tham gia của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo, bị cáo khai khi nghe con gọi “Bố ơi, thằng Th đập mẹ” bị cáo chạy lại khu vực mắc võng lấy gậy đi ra thì gặp anh Th đi vào, bị cáo liền dùng gậy đánh nhiều cái vào người anh Th, anh Th bỏ chạy. Bị cáo đi ra thêm nhà thấy anh G, nghĩ anh G vào đánh mình nên sẵn gậy trên tay bị cáo đánh luôn anh G. Anh G và anh Th chưa đánh bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan điều tra. Ngoài lời khai của bị cáo về việc anh Th tát chị Lô Thị X là vợ bị cáo thì còn có lời khai của bà Nguyễn Thị T, chị Lô Thị X và cháu Nguyễn Văn S nhưng bà T, chị X và cháu S đều là người thân của bị cáo nên không khách quan. Anh Th và anh G không thừa nhận. Do vậy không đủ cơ sở để xác định anh Th và anh G đánh bị cáo và tát chị X. Anh Th và anh G đến nhà bị cáo tay không, không mang theo hung khí gì. Bị cáo không trực tiếp nhìn thấy anh Th đánh vợ bị cáo, nhưng khi nghe con kêu, bị cáo đã chạy đi lấy gậy và đánh anh Th ngay khi vừa gặp anh Th, sau khi anh Th bỏ chạy, anh G đến bị cáo tiếp tục đánh anh G. Do vậy bị cáo cho rằng hành vi đánh anh Th và anh G là hành vi phòng vệ chính đáng là không có cơ sở. Theo kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An thì anh Th bị tổn thương cơ thể là 8%, anh G bị tổn thương cơ thể là 25%. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của các bị hại, thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ nguy hiểm cho xã hội, phạm tội nghiêm trọng, không những xâm phạm sức khỏe của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bố vợ bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến để xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của các bị hại. Do đó giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích, đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm bồi thường và kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng bồi thường, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị đối với anh Nguyễn Trọng G với số tiền 32.016.000 đồng là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Trọng Th, cấp sơ thẩm tính sai về số tiền viện phí và chụp Xquang của anh Th, buộc bị cáo bồi thường cao hơn thực tế 90.000 đồng. Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần, thương tích của anh Th là 8%, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 13.900.000 đồng tương đương với 10 tháng lương cơ bản là quá cao so với quy định nên chỉ xem xét chấp nhận 5 tháng lương cơ bản x 1.390.000 đồng = 6.950.000 đồng. Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho anh Th là 15.582.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Th và anh G là 47.598.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bồi thường trước là 500.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường và án phí của bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Trọng Th số tiền 15.582.000đ (Mười lăm triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn đồng), bồi thường cho bị hại Nguyễn Trọng G số tiền 32.016.000đ (Ba mươi hai triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng); tổng cộng là 47.598.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bồi thường trước là 500.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương theo biên lai

số 0000290 ngày 19/11/2018. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Th và anh G là 47.098.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND H.Thanh Chương;
- Chi cục THADS H.Thanh Chương;
- Công an H.Thanh Chương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- UBND xã Th, huyện Th;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Từ**

